

Bản án số: 64/2017/HS-ST
Ngày: 28-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NGHỆ AN.

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn H Thông

Bà Nguyễn Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện QL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện QL tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên

Trong ngày 28/11/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2017/HSST ngày 31/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2017/QĐXXST-HS ngày 13/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Khắc T; Giới tính : nam; Tên gọi khác: T xì ke; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1992 tại Huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm PT, xã TT, Huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Hồ Khắc D, sinh năm 1962 và con bà Trương Thị X, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ, tạm giam" từ ngày 28/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh Ngọc T C; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 24/4/1999 tại Huyện QL, Nghệ An; nơi cư trú: xóm PT, xã TT, Huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Trịnh Ngọc H, sinh năm 1976 và con bà Hồ Thị T1, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hồ Ngọc H; giới tính: nam; tên gọi khác: Bin; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Phong Thái, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hồ Ngọc C, sinh năm 1974 và con bà Trần Thị M, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự:

không; nhân thân: Ngày 30/6/2015 bị Công an huyện QL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" bằng hình thức phạt tiền. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2015; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ, tạm giam" từ ngày 27/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Trương Đắc H, sinh năm 2006; nơi cư trú: xóm NP, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Trương Đắc T, sinh năm 1974, nơi cư trú: xóm NP, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Cao Phong, sinh năm 1975; nơi cư trú: xóm 4, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. Chị Hồ Thị Thắm, sinh năm 1975; nơi cư trú: xóm PT, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/7/2017, Trịnh Ngọc T C dùng xe mô tô BKS 37L1- 463.21 của chị Hồ Thị T1 (mẹ đẻ của C) chở Hồ Khắc T và Hồ Ngọc H đi chơi.

Khi đi qua nhà anh Trương Đắc T tại xóm NP, xã QN, Huyện QL, tỉnh Nghệ An thì thấy cháu Trương Đắc H, sinh năm 2006 đang cầm chiếc điện thoại OPPO A33W, màu đen, màn hình cảm ứng đang chơi trước thềm nhà sát đường liên xã. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên nói với H và C "Thằng con nít cầm điện thoại tề, ta quay lại lấy điện thoại" thấy H và C lưỡng lự T nói tiếp "Cướp của quân nít dễ lắm, hai thằng bay giúp anh với" H và C đồng ý. C điều khiển xe quay lại, H và C đứng ngoài ngõ cảnh giới còn T một mình tiến lại chỗ cháu H dùng tay giật mạnh chiếc điện thoại và nhanh chóng bỏ chạy ra xe, C nổ xe chở H và T chạy thẳng ra bờ biển QN về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/7/2017 T, H, C cùng nhau mang chiếc điện thoại đến quán anh Võ Cao Phong bán chiếc điện thoại với giá 1.100.000 đồng. H và C là người trực tiếp bán. Sau khi bán xong điện thoại, cả ba rủ nhau xuống xã Sơn Hải ăn uống hết 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), số còn lại T chia đều cho mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tại bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá UBND huyện QL kết luận: "Chiếc điện thoại di động OPPO A33W, màu đen, màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 869299024701359 và số IMEI 2: 869299024701342 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) (BL 103-104).

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 30/10/2017 của VKSND Huyện QL, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Hồ Khắc T, Hồ Ngọc H, Trịnh Ngọc T C ra

trước Toà án nhân dân Huyện QL để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt: Hồ Khắc T 18 đến 24 tháng tù.

Xử phạt: Hồ Ngọc H 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt: Trịnh Ngọc T C 12 đến 15 tháng tù.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường và trả lại tài sản nay không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho sở hữu chủ là đúng quy định của pháp luật nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Hồ Khắc T, Trịnh Ngọc T C, Hồ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã cướp giật chiếc điện thoại OPPO A33W trị giá 2.150.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS.

[2] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, phạm tội đối với trẻ em, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò khác nhau vì vậy cần xem xét vai trò của từng bị cáo để lên mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần lên một mức án cao nhất. Nhưng xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ra đầu thú tỏ rõ sự ăn năn

hồi cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, được người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS) Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với bị cáo C là tên thực hiện với vai trò tích cực, đã điều khiển phương tiện xe mô tô tạo điều kiện cho T thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải xử nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo nhưng mức án thấp hơn bị cáo T. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ra đầu thú thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, được người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm, mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng đã thể hiện bằng ý chí, tạo động lực cho T thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân năm 2015 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Do đó cũng phải lên mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ra đầu thú thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, được người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Võ Cao P khi mua chiếc điện thoại không biết được do các bị cáo phạm tội mà có, chị Hồ Thị T1 cho bị cáo C mượn xe mô tô, nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi liên quan đã được bồi thường và nhận lại tài sản nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật nên miễn xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS

Tuyên bố các bị cáo Hồ Khắc T, Trịnh Ngọc T C, Hồ Ngọc H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt bị cáo Hồ Khắc T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử Phạt: Bị cáo Hồ Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2017.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hồ Khắc T, Trịnh Ngọc T C, Hồ Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan
- VKSND Huyện QL
- THA dân sự, THA hình sự
- TAND tỉnh NA
- Lưu hồ sơ, VP

Nguyễn Anh Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn H Thông

Nguyễn Thị Hồng Thu

Nguyễn Anh Sơn